

các đề tài hay thực hiện các dự án khoa học cho ngành nông nghiệp, chiếm 7-8% số vốn đầu tư khoa học - công nghệ của toàn thành phố. Đứng trước yêu cầu mới, nội dung mới, Hà Nội cần nâng mức đầu tư cho khoa học - công nghệ phát triển nông nghiệp, nông thôn 2,5-3 tỷ đồng chiếm từ 12 - 15% trong tổng số ngân sách. (2) Cần sớm ban hành chính sách khuyến khích, bảo trợ nghiên cứu khoa học công nghệ. Những cán bộ khoa học kỹ thuật chọn lọc, lai tạo ra được một giống mới, công nghệ mới hữu ích, đem lại hiệu quả cho người lao động khi chuyển giao vào sản xuất cần có chế độ thưởng thoả đáng bằng tiền, hiện vật và tạo điều kiện làm việc, được gửi đi đào tạo, tăng lương... Để thực hiện được công việc này thành phố cần xây dựng quỹ khuyến nông của thành phố với mức 10 tỷ đồng và giao cho ngành nông nghiệp quản lý. Mặt khác, cũng có chính sách cho phép các cán bộ kỹ thuật được ký hợp đồng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật với nông dân để gắn trách nhiệm

của cán bộ kỹ thuật với kết quả sản xuất và họ được quyền hưởng phần lợi nhuận tăng năng suất, tăng giá trị do kết quả việc chuyển giao và chỉ đạo sản xuất. (3) Chính sách đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ và những cơ quan sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, chế biến nông sản. Trước hết, Thành phố cần có chính sách xây dựng một Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ của Hà Nội phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở đầu tư, nâng cấp của Trung tâm kỹ thuật Rau quả và Trung tâm Khuyến nông hiện nay. Mặt khác, các cơ sở sản xuất giống như: Công ty Giống cây trồng Hà Nội, Công ty Giống gia súc, Trung tâm sữa và giống bò cần được đầu tư tăng cường cơ sở vật chất với những thiết bị, công nghệ hiện đại để chọn lọc, sản xuất ra nhiều giống cây trồng, con gia súc tốt đáp ứng cho sản xuất của Thành phố và cung cấp cho các tỉnh trong khu vực.

SCIENCE AND TECHNOLOGY AND THE CAUSE OF INDUSTRIALIZATION, MODERNIZATION OF AGRICULTURAL AND RURAL SECTOR OF HANOI CAPITAL

(Summary)

Science and technology have been one of decisive factors to bring the agricultural and rural sector of Hanoi Capital forwards in the direction of industrialization and modernization.

In this paper the author has shown solutions for science and technology to really become decisive factors of the cause of industrialization and modernization of Hanoi agricultural and rural sector.

CHUYỂN ĐỔI CÁC HTX NÔNG NGHIỆP THEO LUẬT HTX VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM GIẢI QUYẾT

ĐÀO XUÂN MÙI

PGD. Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt được, công tác củng cố và hoàn thiện HTX kiểu mới cũng đã bộc lộ nhiều yếu kém:

Thứ nhất: Các cơ quan quản lý ít quan tâm đến HTX, thiếu những giải pháp chỉ đạo cụ thể, thâm chí ở một vài nơi thể hiện sự buông lỏng quản lý; các chính sách khuyến khích HTX chưa đồng bộ và có phần không phù hợp. Đối với tự thân HTX, nhiều HTX chưa chủ động mở rộng sản xuất kinh doanh, phương án sản xuất kinh doanh còn xây dựng chiếu lệ, hình thức, thực hiện các quy định của luật, điều lệ HTX còn ở mức độ hạn chế. Đối với xã viên, việc chấp hành điều lệ, nội quy, thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của xã viên, phát huy dân chủ trong xây dựng, quản lý HTX còn yếu, đa số xã viên chưa nộp hoặc nộp chưa đủ vốn điều lệ. Ở huyện Gia Lâm đến 31-12-1998 có 39,3% HTX chưa thu được vốn điều lệ, 50% HTX thu được 1/2 vốn điều lệ. Ở huyện Đông Anh mới có 10,5% số HTX góp được 5,3% vốn điều lệ. Ở huyện Thanh Trì 5/21 HTX khảo sát (23,8%) đã thu vốn điều lệ.

Thứ hai: Việc xử lý những vấn đề tồn tại trước đây chưa có hiệu quả, đặc biệt là vấn đề xã viên nợ HTX. Bình quân 1 HTX đến thời kỳ hoàn thành chuyển đổi, xã viên nợ 137,9 triệu đồng, chiếm phần lớn vốn lưu động của HTX (66%). Việc thu nợ đạt kết quả rất thấp (các HTX thuộc huyện Gia Lâm thu được 19%, Đông Anh thu được 3,14%). Vấn đề này không những làm giảm sức mạnh về vốn của HTX mà còn gây tâm lý chây ì, phát sinh nợ mới. Ở huyện Thanh Trì, bình quân 21 HTX khảo sát, nợ phải thu tăng 18,4 triệu đồng/HTX; ở Gia Lâm còn 15%, Đông Anh còn 13% đơn giá dịch vụ trong năm

Sau hơn 1 năm thực hiện việc chuyển đổi hợp tác xã nông nghiệp (HTX NN) theo Nghị định 16/CP ngày 21-2-1997 của Chính phủ, Hà Nội đã làm xong việc chuyển đổi và đăng ký kinh doanh cho các HTX. Từ 228 HTX lúc chuyển đổi nay đã trở thành 291 HTX và thành lập mới 7 HTX. Số tổ chức HTX tăng lên do có những HTX quy mô toàn xã không phù hợp nay đã tách ra hình thành các HTX chuyên khâu sâu hơn như HTX dịch vụ điện, thủy lợi và HTX dịch vụ nông nghiệp. Trong 7 HTX thành lập mới, đã xuất hiện mô hình HTX chế biến nông sản như Đông Xuân (huyện Sóc Sơn), dịch vụ phục vụ nuôi bò sữa, thu gom, vận chuyển tiêu thụ sữa như HTX bò sữa Phù Đổng (huyện Gia Lâm).

Phân theo mô hình xã viên: có 265 HTX mỗi hộ nông dân có 1 người đại diện tham gia, chiếm 88,9% tổng số HTX; có 22 HTX một số xã viên tham gia (dưới 100 xã viên), chiếm 7,4% tổng số HTX; có 11 HTX gồm toàn bộ những người lao động từ 18 tuổi trở lên tham gia HTX, chiếm 3,7% tổng số HTX. Phân theo ngành nghề kinh doanh dịch vụ: có 235 HTX dịch vụ nông nghiệp (78,9%) và 63 HTX dịch vụ tổng hợp (21,1%).

Nhìn chung, sau khi chuyển đổi, các HTX dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn Thành phố đã được củng cố về mặt tổ chức, hoạt động theo điều lệ và phương hướng sản xuất kinh doanh do đại hội xã viên thông qua, sử dụng vốn, quỹ tài sản có hiệu quả hơn, phục vụ dịch vụ cho hộ nông dân tốt hơn với giá rẻ hơn, một số HTX đã mở rộng sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nhiều HTX có lãi, bước đầu tạo niềm tin của xã viên với HTX, tạo nên sự ổn định và phát triển kinh tế xã hội địa phương.

chưa thu được, nên tình hình tài chính của HTX là khó khăn.

Thứ ba: Phần lớn các HTX mới chỉ dừng lại ở hoạt động dịch vụ một số khâu cho sản xuất trồng trọt của hộ nông dân là chính mà trước đây các HTX kiểu cũ đã làm, vì vậy không có điều kiện thu giá dịch vụ cao, bảo đảm có lãi, hiệu quả sản xuất kinh doanh dịch vụ còn thấp so với tiềm năng vốn, tài sản của HTX. Ở nhiều nơi lãi về dịch vụ điện phải bù đắp chi phí cho dịch vụ tưới tiêu. Nhiều HTX lại do hạch toán chưa đúng, chưa đủ chi phí có khả năng không bảo toàn được vốn.

Thứ tư: Cán bộ HTX đã được đổi mới, gọn nhẹ hơn trước, nhưng về trình độ còn hạn chế, năng lực tổ chức sản xuất và quản lý kinh doanh yếu, chưa đáp ứng yêu cầu hạch toán kinh doanh. Kết quả khảo sát 252 chủ nhiệm HTX có 52,6% học hết cấp III, 39,6% được đào tạo từ trung cấp trở lên (trong đó đại học 8,3%, trung cấp 31,3%). Các thành viên khác của Ban quản trị HTX có chất lượng thấp hơn.

Để khắc phục được 4 yếu kém trên, các HTX và cơ quan quản lý nông nghiệp phải đồng thời giải quyết được những công việc sau:

- **Giải quyết dứt điểm những tồn tại, vướng mắc trước đây:** Các HTX cần căn cứ vào Luật HTX, điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh của HTX để đánh giá mức độ, vướng mắc, tồn tại trên cơ sở thảo luận dân chủ, công khai sau đó đưa ra quyết định vấn đề xử lý nợ do HTX cũ chuyển sang, tăng cường đổi mới công tác hạch toán kế toán, sử dụng có hiệu quả tài sản, vốn, thu vốn góp theo điều lệ, xử lý những vi phạm điều lệ HTX.

- **Tăng cường sự quan tâm, hỗ trợ của các cơ quan quản lý Nhà nước:** Vì không có sự quan tâm đầy đủ, đúng mức thì các HTX sẽ dễ rơi vào tình trạng lặp lại quá khứ hoặc hoạt động lạch lạch, vi phạm luật. UBND các xã không nên can thiệp sang, tăng cường hành sản xuất kinh doanh của HTX (không giao cho HTX thực hiện các nhiệm vụ hành chính của chính quyền), nhưng cần hỗ trợ các HTX trong việc xử lý nợ và giải quyết các thủ tục hành chính trong sản

xuất kinh doanh dịch vụ. UBND các huyện cần tăng cường về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ theo dõi, hướng dẫn HTX; có phương án khảo sát sâu, toàn diện các HTX, đặc biệt là những HTX yếu, kém, mới thành lập hoặc những mô hình đặc thù; chuẩn bị kỹ và tổ chức cho các HTX thảo luận thẳng thắn và khách quan những nội dung trọng tâm của các HTX như: Xử lý nợ, góp vốn điều lệ, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ và chính sách sử dụng cán bộ, mở rộng sản xuất kinh doanh,... Chỉ đạo các HTX đại hội tổng kết đánh giá hoạt động hàng năm thật sự dân chủ, thiết thực để có cơ sở cho huyện tổng kết rút ra phương hướng, tiếp tục tạo điều kiện cho HTX phát triển. UBND huyện tập trung chỉ đạo giải quyết những tồn tại ở các HTX chưa chuyển đổi được để có giải pháp thích hợp.

- **Sớm có các chính sách mới phù hợp với HTX:** Đặc biệt là chính sách giao đất, cho thuê đất, chính sách thuế, xử lý nợ của HTX cũ với Nhà nước và các doanh nghiệp Nhà nước, cho vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, đào tạo và sử dụng cán bộ HTX... Riêng chính sách đào tạo cán bộ cho HTX, chỉ giảm 50% tiền học phí như Nghị định 15/CP của Chính phủ chưa đủ mức khuyến khích vì các chi phí khác cho đào tạo còn lớn hơn tiền học phí. Bên cạnh những chính sách trực tiếp khuyến khích HTX cần ban hành những chính sách có tác động gián tiếp như giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển đổi và tích tụ ruộng đất, phát triển trang trại, giá và phương thức thanh toán thủy lợi phí, phát triển công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ, trợ giá nông sản...

- **Tăng cường công tác thông tin 2 chiều giữa HTX với các cơ quan quản lý Nhà nước về giá cả, chất lượng, nhu cầu tiêu thụ, dự báo diễn biến của thời tiết, sản xuất lưu thông trong và ngoài nước cho người dân.** Đồng thời, cũng cần chú ý đến việc tham quan, học tập trao đổi kinh nghiệm giữa các HTX ở trong nước.

TO BUILD AGRICULTURAL COOPERATIVES AGAIN DEPENDING ON COOPERATIVE LAW AND PROBLEMS NECESSARY TO SOLVE (Summary)

After built again the quantity of agricultural cooperatives in Hanoi capital increased from 228 to 298, in which there are cooperatives of service on agricultural material supply, irrigation and drainage, agro-product processing and consumption, etc.

In this paper the author has shown preliminary results of activities of new model cooperative and set forth solutions to promote their activities.

BÀN VỀ GIẢI PHÁP GIAO ĐẤT VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP Ở HÀ NỘI

ĐÀO XUÂN MÙI

Sau 3 năm thực hiện việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định 1615/QĐ-UB ngày 12-6-1995 của UBND thành phố, đến tháng 3-1999, Hà Nội mới giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 62.189 hộ với diện tích là 12.290 ha bằng 30% tổng diện tích đất nông nghiệp của thành phố. Tại sao tiến độ thực hiện lại chậm như vậy? Có nhiều nguyên nhân, song, theo chúng tôi chủ yếu là phương thức tiến hành. Trong 3 năm nay, phương thức tiến hành là lấy tổng quỹ đất nông nghiệp hiện có của từng xã, trừ đi quỹ đất giành cho nhu cầu công ích và xây dựng kết cấu hạ tầng, phần còn lại chia cho nhân khẩu thuộc đối tượng được giao đất theo ND 64/CP

tính đến thời điểm giao đất. Phương pháp này mang tính "chia lại" đất, xáo trộn cả về diện tích, vị trí, và tâm lý người dân, dân thiếu ủng hộ.

Theo chỉ thị của UBND thành phố, thì trong năm 1999 phải hoàn thành cơ bản việc giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp ở 77 xã còn lại của ngoại thành. Nếu thực hiện được đúng tinh thần của chỉ thị thì tiến độ thực hiện tối thiểu phải gấp 8 lần so với 3 năm trước đây. Để làm được khối lượng công việc to lớn như thế này, theo chúng tôi, Hà Nội phải thay đổi phương thức tiến hành, phương thức phù hợp phải dựa trên cơ sở giữ nguyên hiện trạng về đất canh tác của các hộ nhưng có điều chỉnh những bất hợp lý và giành đất cho